

Số: 374/BC-UBND

Hà Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ban hành
Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW
ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện
thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
Năm 2021**

Căn cứ Văn bản số 6595/BKHĐT-QLKTTW ngày 29/9/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa năm 2021. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang báo cáo tình hình triển khai như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRONG
NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TW**

**1. Hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các
loại hình doanh nghiệp**

- *Công tác quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; kết quả cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước:* Các cơ chế, chính sách về quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện nghiêm túc; công tác giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước được thực hiện thường xuyên, định kỳ, đảm bảo các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn đầu tư của nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước được khuyến khích hoạt động theo cơ chế thị trường và cạnh tranh bình đẳng như các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 01 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Hà Giang và không thuộc đối tượng thực hiện cổ phần hóa. Hàng năm, doanh nghiệp vẫn hoạt động hiệu quả, số nộp ngân sách nhà nước năm sau đều cao hơn năm trước.

Về công tác thoái vốn nhà nước tại các công ty cổ phần thuộc quản lý của Tỉnh, hiện còn 04 công ty cổ phần có vốn Nhà nước gồm: Công ty cổ phần Cấp thoát nước (Nhà nước còn nắm giữ 36% vốn điều lệ); Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Giang (Nhà nước còn nắm giữ 50,98% vốn điều lệ); Công ty cổ phần Đường bộ I (Nhà nước còn nắm giữ 34,40% vốn điều lệ) và Công ty cổ phần Đường bộ II (Nhà nước còn nắm giữ 65,98% vốn điều lệ). Theo kế hoạch năm 2021, tỉnh Hà Giang không thực hiện thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp trên.

- *Thực hiện công tác sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập:* Đã

chỉ đạo thực hiện rà soát, tập hợp và phân loại các đơn vị sự nghiệp. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, đánh giá hiệu quả hoạt động, xây dựng phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện. Tuy nhiên, do các Bộ, ngành Trung ương chưa hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo ngành, lĩnh vực quản lý nên Tỉnh chưa thực hiện việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và không có đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- *Công tác quản lý, sử dụng đất công*: Tổ chức công khai, minh bạch thông tin về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hà Giang. Đối với quỹ đất công, Tỉnh đã chỉ đạo các địa phương quản lý chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật, tránh xảy ra tình trạng lấn chiếm, tranh chấp, sử dụng sai mục đích. Thực hiện công khai quỹ đất tập thể, đất công ích trên địa bàn toàn tỉnh nhằm thu hút đầu tư các dự án.

- *Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh*, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp, gắn với nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch về cải cách TTHC năm 2021, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, chỉ thị về việc tăng cường triển khai, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC, tạo lập dữ liệu điện tử; ban hành 59 quyết định công bố TTHC (Trong đó, có 22 quyết định công bố TTHC được chuẩn hoá quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến). Tính đến 31/10/2021, toàn tỉnh đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho 1.565 TTHC (đạt 100% thủ tục đủ điều kiện); cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho 158 TTHC. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đạt 44,36%. Số lượng hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn toàn tỉnh đạt khá 94,01%. 100% cơ quan cấp tỉnh có tỷ lệ sử dụng chữ ký số cá nhân đạt từ 90% trở lên.

- *Tích cực triển khai các chương trình đào tạo và hỗ trợ khởi nghiệp*. Đã hỗ trợ 01 dự án chế biến sản phẩm cam sành tham gia Cuộc thi khởi nghiệp quốc gia năm 2020 và đạt top 20 dự án xuất sắc; phối hợp với Quỹ khởi nghiệp doanh nghiệp khoa học và Công nghệ (SVF) tổ chức tọa đàm khởi nguồn cảm hứng, trang bị kiến thức khởi nghiệp năm 2021 cho các đoàn viên, thanh niên; hỗ trợ 14 ý tưởng khởi nghiệp tham dự cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp Việt Nam năm 2021, trong đó có 02 ý tưởng vào chung kết và 01 ý tưởng được trao giải Chắp cánh tài nguyên bản địa¹. Hỗ trợ 08 khởi nghiệp viên tìm hiểu và tiếp cận với các cơ chế, chính sách của tỉnh và trung ương.

¹ Ý tưởng "Tổ hợp tác thu dệt thổ cẩm tổng hợp gắn với phát triển du lịch cộng đồng" của khởi nghiệp viên Vàng Thị Mỹ, thôn Lũng Cẩm Trên, xã Sùng Là, huyện Đồng Văn.

- *Về phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã*: Trong 10 tháng, có 206 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới (tăng 10% so với năm 2020) với tổng vốn đăng ký 2.059,504 tỷ đồng; có 83 doanh nghiệp hoạt động trở lại. Lũy kế toàn tỉnh có 2.872 doanh nghiệp (không tính các đơn vị đã giải thể). Thực hiện hỗ trợ 78 doanh nghiệp sau cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp triển khai các thủ tục để đi vào hoạt động. Xây dựng và ban hành kế hoạch về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; tổ chức tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của BCH Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, giải quyết và xử lý dứt điểm các HTX không còn hoạt động, các HTX chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012. Trong 10 tháng, có 52 HTX thành lập mới với trên 1.088 thành viên gia nhập; có 15 HTX ngừng hoạt động và 34 HTX thu hồi, giải thể; lũy kế toàn tỉnh hiện có 741 HTX.

2. Về hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- *Công tác quản lý giá dịch vụ theo cơ chế thị trường và cam kết quốc tế*: Tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường triển khai thực hiện tốt công tác nắm bắt diễn biến giá cả thị trường, kịp thời quản lý và điều hành, thực hiện bình ổn giá theo quy định. Theo đó, báo cáo về giá cả thị trường các loại hàng hóa, dịch vụ luôn được niêm yết và đăng tải công khai để mọi người dân, doanh nghiệp đều có thể tiếp cận, nắm bắt và thực hiện. Đồng thời, Tỉnh đã chỉ đạo xây dựng ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với giá thị trường, hài hòa lợi ích giữa quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng đất; ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất làm cơ sở để các doanh nghiệp, người dân nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh và đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về đất đai.

- *Công tác cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công*: Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả những quy định về thu ngân sách nhà nước; triển khai các giải pháp về miễn giảm, giãn hoãn và gia hạn nộp thuế nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh giải quyết khó khăn, đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Tổ chức phân cấp thu ngân sách nhà nước, đảm bảo hợp lý và hiệu quả, giúp các cấp chủ động trong việc quản lý, khai thác, nuôi dưỡng nguồn thu. Cơ cấu thu có sự chuyển dịch tích cực; tỷ trọng thu nội địa/tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng từ 89,9% năm 2020 lên 92,6% năm 2021. Cơ cấu thu trong khu vực ngoài quốc doanh đã chuyển dần từ lĩnh vực xây dựng cơ bản sang các lĩnh vực khác có tính ổn định như thủy điện, thương mại, dịch vụ... Hoạt động quản lý chi ngân sách thực hiện đảm bảo đúng luật, tiết kiệm và hiệu quả; đồng thời, ưu tiên cân đối nguồn lực để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội². Công tác quản lý nợ

² Trong đó: bố trí 155 tỷ đồng hỗ trợ 8 xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới; bố trí 424 tỷ đồng thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; bố trí kịp thời kinh phí cho công tác phòng chống dịch Covid-19 và thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; hỗ trợ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên vật nuôi.

công được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo dư nợ vay hàng năm của ngân sách tỉnh không vượt quá hạn mức dư nợ theo quy định của pháp luật; năm 2021 đã bố trí 30,679 tỷ đồng để trả nợ gốc tiền vay. Các khoản vay được quản lý, sử dụng chặt chẽ và hiệu quả, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- *Triển khai các cơ chế, chính sách khơi thông nguồn vốn tín dụng cho sản xuất và kinh doanh:* Mạng lưới ngân hàng không ngừng được mở rộng, trên địa bàn tỉnh hiện có 74 chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng (tăng 08 đơn vị so với năm 2020), tổng số máy ATM là 44, máy POS là 155 máy. Tổng số thẻ ATM đã phát hành là 318.890 thẻ, tăng 35.234 thẻ so với năm 2020. Số đơn vị trả lương qua tài khoản ngân hàng là 1.376 đơn vị (tăng 20 đơn vị so với năm 2020). Doanh số thanh toán qua ATM và POS từ đầu năm đến nay đạt 3.944,6 tỷ đồng. Tổng dư nợ tín dụng đến 31/10/2021 đạt 25.762 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cuối năm 2020; ước đến hết năm 2021 đạt 25.904 tỷ đồng, tăng 9% so với cuối năm 2020. Kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ thiệt hại của khách hàng đang vay vốn chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để áp dụng các biện pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng; lũy kế đến tháng 10/2021, đã thực hiện cơ cấu thời hạn trả nợ cho 1.358 khách hàng với tổng giá trị nợ đã được cơ cấu là 657,8 tỷ đồng; miễn, giảm lãi cho 474 khách hàng với giá trị nợ được miễn giảm lãi là 118,5 tỷ đồng; cho vay mới ưu đãi lãi suất cho 60.364 khách hàng với doanh số cho vay 15.393,3 tỷ đồng; miễn, giảm phí dịch vụ cho khách hàng với số tiền là 420 triệu đồng. Bên cạnh các giải pháp hỗ trợ về lãi suất, Tỉnh cũng chỉ đạo cải cách thủ tục vay vốn, đổi mới quy trình vay theo hướng giảm tối đa các thủ tục, giấy tờ để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay. Thời gian giao dịch và số lượng giấy tờ cần cung cấp của các tổ chức, cá nhân vay vốn đã giảm từ 20% đến 40%.

- *Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật*, đã kịp thời thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện, thành phố. Ban hành Bảng giá đất chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020-2024, quy định chi tiết các loại đất, đảm bảo dễ áp dụng và hài hòa, hợp lý giữa các khu vực trong huyện, trong tỉnh và các tỉnh lân cận; phù hợp với điều kiện kinh tế của người dân trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với quyền sử dụng đất. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, tạo sự công bằng cho các tổ chức, cá nhân trong tiếp cận nguồn lực đất đai.

- *Hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ được triển khai tích cực*³. Chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển đa dạng các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ; duy trì hoạt động tại các chợ truyền thống, các cửa hàng tiện ích, siêu thị mini; đồng thời thúc đẩy thương mại điện tử. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập Website liên kết với sàn thương mại điện tử của tỉnh; đưa sản

³ Tổ chức Hội thi sản phẩm cam sành Hà Giang niên vụ 2020-2021 tại huyện Bắc Quang; hỗ trợ gian hàng cho các Hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm cam sành tại hệ thống các siêu thị; xây dựng và đưa vào hoạt động gian hàng giới thiệu và bán các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại Quảng trường 26/3 (Thành phố Hà Giang); hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia một số hội chợ, sự kiện xúc tiến thương mại tại thành phố Hà Nội và một số tỉnh, khu vực miền Bắc.

phẩm lên các sàn thương mại điện tử (Như: Lazada, Sendo, Voso, Vietnam post...) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 ước đạt 12.414,8 tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2020. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2021 ước thực hiện 250 triệu USD. Công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được triển khai hiệu quả.

3. Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- *Về gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững:* Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, cùng với đó là thiên tai, dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp; ước thực hiện năm 2021 tăng trưởng kinh tế đạt 4,86%. Công tác huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt kết quả tốt. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện năm 2021 đạt 12.010,3 tỷ đồng (tăng 3,9% so với năm 2020). Tỷ trọng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước giảm từ 38,6% năm 2020 xuống còn 35,6% năm 2021; tỷ trọng vốn đầu tư ngoài ngân sách tăng tương ứng từ 61,4% lên 64,4%. Sự chuyển dịch tích cực nêu trên cho thấy khả năng khai thác các nguồn lực của doanh nghiệp và nhân dân đã tăng lên, tạo sự phát triển bền vững hơn cho nền kinh tế.

Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được triển khai tích cực trên địa bàn tỉnh; các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về các mục tiêu phát triển bền vững được gia tăng; thực hiện lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2021; quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội về lao động, giảm nghèo, môi trường, các đối tượng yếu thế trong xã hội⁴.

- *Về gắn kết phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội:* Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, danh thắng, địa chất địa mạo được quan tâm, chú trọng; xây dựng và triển khai kế hoạch về kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh năm 2021. Hoàn thiện hồ sơ và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng cấp quốc gia đối với 02 di tích⁵ và đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với Chợ Phong Lưu (Háng Phúng Lù) Khâu Vai. Tích cực triển khai các hoạt động phục vụ công tác tái đánh giá Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn vào năm 2022. Các hoạt động thể thao được quan tâm thực hiện phù hợp với điều kiện dịch bệnh. Số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 166.275 người (tăng 101,3% so với cùng kỳ 2020).

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện

⁴ Trong đó đã đề ra và phấn đấu trong năm 2021 tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin đạt 95%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (theo cân nặng) giảm còn 17,7% (giảm 0,3% so với năm 2020); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55,2% (tăng 1,2% so với năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo giảm 4% so với năm 2020; tỷ lệ thôn biên giới có đường giao thông đạt tiêu chí NTM đạt 46% (tăng 16,2% so với năm 2020); Tỷ lệ thôn biên giới có điện đạt tiêu chí NTM đạt 85% (tăng 14,8% so với năm 2020); Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 95%; tỷ lệ xử lý đạt 77%.

⁵ Gồm: Danh thắng Thác Trăn, xã Khuôn Lùng và Thác Luông, xã Nà Trì, huyện Xín Mần.

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tỉnh đã chỉ đạo các nhà trường và cơ sở giáo dục tập trung thực hiện đổi mới chương trình dạy và học, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đổi mới công tác thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng phát triển năng lực người học. Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh hằng ngày đạt 98%. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có chuyên môn, nghiệp vụ và đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia ước đạt 45,3%.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân. Triển khai hiệu quả phương thức hội chẩn khám chữa bệnh từ xa giữa các bệnh viện trên địa bàn tỉnh với các bệnh viện tuyến Trung ương. Một số bệnh viện tuyến huyện đã tích cực ứng dụng các dịch vụ kỹ thuật cao, gia tăng khả năng điều trị và hạn chế tối đa tình trạng chuyển tuyến, giúp người dân giảm được thời gian chữa trị và gánh nặng về kinh tế. Cơ sở vật chất, hạ tầng y tế được nâng cao, số giường bệnh/1 vạn dân đạt 40,9 giường, ước cả năm đạt 42 giường. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,2%.

Các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo. Tiếp tục triển khai chương trình vận động, ủng hộ của tỉnh về hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở giai đoạn II. Từ đầu năm đến nay, đã tiếp nhận hỗ trợ 62.340 triệu đồng; đã triển khai làm nhà ở cho 1.371 hộ, hoàn thành 1.510 nhà. Lũy kế giai đoạn I, II, chương trình đã tiếp nhận hỗ trợ 304.388 triệu đồng; đã có 5.097 hộ gia đình triển khai xây dựng nhà ở; số hộ đã hoàn thành 5.020 hộ. Triển khai rà soát và kịp thời cấp phát gạo cứu đói giáp hạt cho 4.210 hộ với 312,7 tấn gạo. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội vào các dịp lễ, tết. Duy trì các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; dự kiến cả năm toàn tỉnh giảm trên 7.500 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 18,29%, giảm 4,0% so với cuối năm 2020. Hoạt động đào tạo nghề đổi mới theo hướng gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, giải quyết việc làm; ước thực hiện cả năm đào tạo nghề cho 7.100 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 55,2%, tăng 1,2% so với năm 2020. Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho hơn 8.800 người, trong đó đã giới thiệu thành công cho 1.145 lao động. Trong năm, đã giải quyết việc làm cho 12.800 lao động; giải quyết chế độ trợ cấp thất nghiệp cho 1.456 lao động.

- Về gắn kết phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu: Triển khai kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc thực hiện bảo vệ môi trường⁶, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm⁷. Các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất được hướng dẫn và thực hiện đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom

⁶ Kiểm tra việc khai thác sử dụng tài nguyên nước và việc lắp đặt quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng tại 12 đơn vị; kiểm tra công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Vị Xuyên; kiểm tra, xử lý vi phạm trong khai thác, sử dụng nước mặt đối với công trình thủy điện Việt Long 2.

⁷ Từ đầu năm đến nay đã xử lý 03 tổ chức với tổng số tiền phạt là 520 triệu đồng.

đạt 95%; tỷ lệ xử lý theo tiêu chuẩn đạt 77%. Chú trọng thực hiện các biện pháp phòng chống, khắc phục hậu quả sau thiên tai, theo dõi sát diễn biến thời tiết. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra nhiều đợt thiên tai như mưa đá, giông lốc... gây thiệt hại khoảng 48 tỷ đồng. Các ngành, các cấp đã kịp thời thăm hỏi, động viên các gia đình bị thiệt hại, hỗ trợ mai táng phí người bị chết, tiến hành chăm sóc người bị thương tại các cơ sở y tế, khắc phục đảm bảo giao thông thông suốt, thực hiện công tác vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh, sớm ổn định sản xuất và đời sống của người dân. Các địa phương chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, đồng thời huy động nguồn lực xã hội để khắc phục hậu quả thiên tai.

- *Về gắn kết phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh:* Tình hình trên tuyến biên giới và trong nội địa cơ bản ổn định. Lực lượng chức năng tăng cường nắm bắt tình hình và đấu tranh với các thế lực thù địch, đảm bảo an toàn cho các hoạt động kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện tốt Quy chế 1300 giữa 03 lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Quốc gia, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn. Nhân rộng được 16 mô hình “Camera giám sát an ninh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh; ra mắt thêm 35 mô hình tự quản về an ninh trật tự, nâng tổng số mô hình toàn tỉnh lên 562 mô hình. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2021 ước đạt 95%.

4. Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

Công tác đối ngoại được triển khai phù hợp với điều kiện dịch bệnh. Đến nay, Tỉnh đã ký kết và triển khai 26 thỏa thuận hợp tác quốc tế, trong đó: có 09 thỏa thuận quốc tế với thành phố Moriya, tỉnh Ibaraki, Nhật Bản; tỉnh Benguet (Philippine) và 07 tổ chức phi chính phủ; 12 thỏa thuận hợp tác và biên bản ghi nhớ với Trung Quốc; 03 thỏa thuận hợp tác và biên bản ghi nhớ với Hàn Quốc; 01 thỏa thuận hữu nghị với Philippine; 01 khung hợp tác với WB. Đồng thời, triển khai thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam đã ký kết với các đối tác (Gồm: FTA giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len; Hiệp định thương mại biên giới Việt –Trung; FTA giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu; Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương). Cùng với đó, Hà Giang đã ký kết thỏa thuận hợp tác với tập đoàn FPT để thực hiện chuyển đổi số trong giai đoạn 2021-2025 đối với 06 lĩnh vực (Gồm: Chính quyền số; Truyền thông số; Đào tạo nhận thức chuyển đổi số; Hạ tầng số; Kinh tế số; Xã hội số).

Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác vận động và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn phi chính phủ nước ngoài nhằm hỗ trợ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các dự án sử dụng nguồn vốn ODA được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống cho người dân, đặc biệt là người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới. Thực hiện quản lý, sử dụng và triển khai 13 chương trình/dự án ODA với tổng vốn là 4.885,9 tỷ đồng (vốn đối ứng 893,3 tỷ đồng, vốn nước ngoài 3.992,6 tỷ đồng); đang tích cực vận động, tiếp nhận và triển khai thực hiện một số dự án như: Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho

đồng bào dân tộc miền núi phía Bắc – Tỉnh Hà Giang (vốn vay ADB) với tổng vốn 1.800 tỷ đồng (80 triệu USD); Dự án phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai (vốn vay JICA) với tổng số 460 tỷ đồng (20,38 triệu USD).

5. Nâng cao năng lực xây dựng và thực thi thể chế kinh tế

Tích cực đổi mới hoạt động tuyên truyền cả về hình thức lẫn nội dung, nâng cao sự đồng thuận của toàn Đảng, toàn dân đối với thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế xã hội của Trung ương, của tỉnh. Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ; thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước gắn với xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tích cực tham gia xây dựng, giám sát việc thực hiện các chính sách và điều hành quản lý kinh tế - xã hội của nhà nước.

Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo sự đồng bộ về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và lĩnh vực. Coi trọng trang bị kiến thức, kỹ năng thực hành, xử lý tình huống có tính chất tác nghiệp gắn với đạo đức, chức trách, nhiệm vụ. Xây dựng tiêu chí và giải pháp cụ thể để đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ.

II. NHỮNG BẤT CẬP, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Trong năm 2021, Tỉnh phải đối mặt với nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tình hình thiên tai và dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến khó lường; giá nguyên, vật liệu đầu vào, giá vật liệu xây dựng có nhiều biến động, tăng cao; một số nguồn lực chưa được Trung ương giao vốn; một số chính sách của giai đoạn 2021-2025 chưa được ban hành; nhiều quy hoạch đã hết kỳ quy hoạch, cần được điều chỉnh và lập mới, đã ảnh hưởng đến tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh.

2. Nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong một bộ phận cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành còn hạn chế.

3. Các loại thị trường hình thành và phát triển chậm, chưa đồng bộ, như thị trường bất động sản, thị trường dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt... Phần lớn người dân vùng nông thôn vẫn giữ thói quen và ưa thích dùng tiền mặt trong thanh toán nên số lượng sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử chưa nhiều. Thị trường lao động, đất đai của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

4. Các thành phần kinh tế đã có sự phát triển đa dạng nhưng quy mô còn nhỏ, khả năng cạnh tranh và hội nhập còn yếu. Các cơ chế chính sách hỗ trợ còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa thật sự phát huy tác dụng khơi thông nguồn lực, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

5. Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững. Chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị còn lớn.

6. Vai trò của hoạt động đối ngoại trong việc kích thích phát triển kinh tế còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho hội nhập quốc tế chưa cao.

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TW TRONG NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN 2023-2025

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ, Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Nâng cao chất lượng thực thi pháp luật; triển khai hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các ngành lĩnh vực. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành.

3. Tạo cơ chế, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ và khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới phù hợp với những biến đổi của thị trường.

4. Tiếp tục phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường. Thực hiện phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, tài nguyên. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công và việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Đẩy mạnh tích tụ đất đai phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa với quy mô phù hợp theo tín hiệu thị trường và sức cạnh tranh. Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với hàng hóa, dịch vụ, kể cả các dịch vụ công cơ bản. Phát triển thị trường các yếu tố sản xuất để thị trường đóng vai trò quyết định trong huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực. Phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ theo các phương thức tổ chức, giao dịch văn minh, hiện đại, thương mại điện tử. Phát triển đồng bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thị trường tài chính, tiền tệ, bảo hiểm... trên nền tảng công nghệ số với kết cấu hạ tầng, công nghệ và phương thức giao dịch hiện đại.

5. Thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện việc thoái vốn, cổ phần hóa, cơ cấu lại các doanh nghiệp có vốn nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; thúc đẩy đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng chế độ quản trị doanh nghiệp hiện đại để nâng cao hiệu quả, đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp, không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ, trang trại trong nông nghiệp.

6. Chú trọng chuyển giao công nghệ, đẩy mạnh phát triển khoa học và ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khoa học. Tiếp tục rà soát, tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu thị trường.

7. Tiếp tục thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Đảm bảo phát triển kinh tế gắn kết với mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội, mục tiêu

đảm bảo an ninh - quốc phòng. Triển khai thực hiện tốt các thỏa thuận hợp tác đã ký kết; nghiên cứu, đàm phán và ký kết các chương trình hợp tác về kinh tế, quốc phòng, an ninh với các địa phương trong nước và quốc tế. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về pháp luật quốc tế đến các doanh nghiệp nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các tranh chấp thương mại.

8. Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Bảo đảm sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Vnptioffice;
- Lưu VT, KTTH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn